



**Kính gửi: - Cục Quản lý Chất lượng NLS và Thủy sản - Bộ NN&PTNT  
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)**

Phúc đáp công văn số 1919/PTM-PC ngày 16/11/2021 của **VCCI** về việc góp ý Dự thảo Thông tư quy định về thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Dự thảo) và đề nghị góp ý cho Dự thảo trên website của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (**NAFIQAD**), trên cơ sở tổng hợp bước đầu ý kiến từ các DN hội viên, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (**VASEP**) có một số góp ý, cụ thể như sau:

**I. GÓP Ý CHUNG:**

Hiệp hội nhất trí với việc cần thiết ban hành Thông tư sửa đổi bổ sung một số Thông tư quy định về thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT để phù hợp với các quy định liên quan hiện hành cũng như phù hợp với điều kiện thực tế trong thực thi.

**II. GÓP Ý CHI TIẾT:**

TT	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
1	<b>Khoản 3, điều 2:</b> Sửa đổi điểm b, bổ sung điểm c Khoản 2 Điều 22 Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT	<i>c) Có lô hàng xuất khẩu và không bị Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam và thị trường nhập khẩu phát hiện vi phạm về ATTP trong thời gian <u>tối thiểu 06 tháng</u> kể từ ngày được xếp hạng 1, 2</i>	Đề nghị sửa đổi lại như sau:  <i>“c) Có lô hàng xuất khẩu và không bị Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam và thị trường nhập khẩu phát hiện vi phạm về ATTP trong thời gian <u>tối thiểu 03 tháng</u> kể từ ngày được xếp hạng 1, 2”</i>	+ Thời gian chờ xem xét để được vào danh sách ưu tiên tối thiểu kể từ ngày được xếp hạng 1 hay hạng 2 là 06 tháng (nửa năm) là quá dài đối với 1 DN thủy sản khi mà tính mùa vụ (cả theo nguyên liệu và theo khách hàng) đa phần chỉ có độ trễ tối đa là 3 tháng theo chu kỳ KD + Thời gian “ <b>6 tháng</b> ” đưa ra trong Dự thảo cũng chưa rõ về cơ sở đề xuất và mục tiêu, nhưng đó là cả nửa năm kinh doanh và sẽ làm triệt tiêu đi tính khuyến khích DN phấn đấu nâng cấp điều kiện sản xuất để đạt hạng 1, hạng 2. Và chắc chắn trong nhiều trường hợp, “6 tháng” sẽ là biện pháp trừng phạt quá mức có thể gây tổn hại lớn cho 1 DN khi vấn đề cạnh tranh quốc tế (của khách hàng) ngày càng chọn lọc và gay gắt hơn. + Trong các năm qua, thời gian “3 tháng” là một thử thách đủ lớn và đã được chứng minh tính cân bằng giữa “chịu trách nhiệm chính

TT	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
				<p>của cơ sở” và “chức năng quản lý NN của Bộ”.</p> <p>Đề nghị giữ nguyên mức thời gian là 3 tháng như quy định tại Thông tư 02/2017/TT-BNNPTNT</p>
	<p><b>Khoản 3, điều 2:</b> Sửa đổi điểm b, bổ sung điểm c</p> <p><b>Khoản 2 Điều 22</b> Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT</p>	<p>Cơ sở có lô hàng bị cảnh báo về ATTP được xem xét trở lại danh sách ưu tiên nếu đáp ứng quy định nêu tại điểm a, b Khoản 2 Điều này và không có thêm lô hàng bị cảnh báo về ATTP sau thời gian <u>tối thiểu 3 tháng</u> kể từ ngày hoàn thành việc báo cáo giải trình, thiết lập và thực hiện các biện pháp khắc phục được Cơ quan thẩm quyền chấp thuận đối với lô hàng bị cảnh báo trước đó</p>	<p>Cơ sở có lô hàng bị cảnh báo về ATTP được xem xét trở lại danh sách ưu tiên nếu đáp ứng quy định nêu tại điểm a, b Khoản 2 Điều này và không có thêm lô hàng bị cảnh báo về ATTP <u>trong 5 lô liên tiếp</u> kể từ ngày hoàn thành việc báo cáo giải trình, thiết lập và thực hiện các biện pháp khắc phục được Cơ quan thẩm quyền chấp thuận đối với lô hàng bị cảnh báo trước đó</p>	<p>Nên tiếp cận theo “số lô hàng liên tiếp...” bị kiểm tra không vi phạm để vừa đảm bảo tính công bằng giữa các DN quy mô lớn và DN quy mô nhỏ hơn, vừa có tính thực thi theo thông lệ quốc tế nhiều nước áp dụng khi phát hiện vi phạm ATTP nhập khẩu của một cơ sở.</p>
2	<p><b>Khoản 4, điều 2:</b> điểm b, bổ sung điểm c</p> <p><b>Khoản 3 Điều 22</b> Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT</p>	<p><i>c. Cơ sở có lô hàng bị Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam hoặc thị trường nhập khẩu phát hiện vi phạm về ATTP”</i></p> <p>-----</p> <p>Đây là nội dung bổ sung thêm so với TT48/2013. Nội dung này nhằm quy định:</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên theo quy định tại Điều 26, Thông tư 48/2013 và không bổ sung nội dung như đề xuất tại điểm c) này.</p>	<p>+ Đề DN vào được danh sách ưu tiên thì mất rất nhiều thời gian và nỗ lực. Đó cũng là trách nhiệm và quyền lợi của DN được quy định trong Luật ATTP. Việc giữ được tỷ lệ số lô bị phát hiện vi phạm (trên tổng số lô SX) ở mức thấp nhất có thể và tốt nhất là “không vi phạm” nào cả. Tuy nhiên, việc đề xuất quy định ở mức tuyệt đối “zero” không có vi phạm thì lại thắt chặt quá và sẽ rất khó cho mọi nhà máy thực thi trong thực tế.</p> <p>+ Đề xuất sẽ khiến cơ sở có lô hàng bị cảnh báo lần đầu về ATTP bị đưa ra khỏi danh sách ưu tiên. Đây là biện pháp được xem là quá nặng so với quy định hiện hành (DN bị cảnh báo thì bị lấy mẫu, kiểm soát tăng cường theo quy định tại Điều 36 Thông tư</p>

TT	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		<i>Cơ sở sẽ bị đưa ra khỏi DS ưu tiên khi có lô hàng bị CQTQ Việt Nam hoặc thị trường NK phát hiện vi phạm về ATTP.</i>		48/2013/TT-BNNPTNT, không bị đưa ra khỏi danh sách ưu tiên). + Ngay như quy định của các nước có quy định nghiêm ngặt hàng đầu thế giới (EU, Mỹ...) thì cũng không có biện pháp quá mức mang tính trừng phạt như này. Trường hợp họ phát hiện 1 lô hàng vi phạm ATTP nhập khẩu của cơ sở, thì cũng chỉ tăng cường kiểm tra 5 lô liên tiếp sau đó của cơ sở và nếu đạt sẽ trở lại chế độ thẩm tra bình thường. + Quy định đề xuất này cũng nên được xem xét thêm trên nguyên tắc quản lý rủi ro và tính đến yếu tố công bằng để vừa đủ tính răn đe đảm bảo mục tiêu quản lý của nhà nước nhưng cũng không mang tính trừng phạt mà còn tạo ra động lực để DN phát huy cải thiện điều kiện sản xuất của mình.

### III. Ý KIẾN GÓP Ý KHÁC

TT	Khoản mục	Nội dung trong TT 48/2013	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
1	<b>Điều 39</b> Thông tư số 48/2013/ TT-BNNPTNT	1. Khi thực hiện nhiệm vụ được phân công, kiểm tra viên có <u>trách nhiệm</u> :  2. Trong nhiệm vụ được phân công, kiểm tra viên có <u>quyền hạn</u> :	Tách riêng <u>trách nhiệm</u> và <u>quyền hạn</u> của kiểm tra viên đối với hoạt động kiểm tra, cấp giấy chứng nhận ATTP (Chương II) và kiểm tra, cấp chứng thư cho thủy sản XK (Chương III)	Nội dung Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT chưa rõ ràng trong trách nhiệm và quyền hạn của kiểm tra viên trong hoạt động kiểm tra, cấp giấy chứng nhận ATTP (Chương II) và kiểm tra, cấp chứng thư cho thực phẩm thủy sản xuất khẩu (Chương III).

Trân trọng đề nghị VCCI tổng hợp và Quý Cục xem xét các góp ý nêu trên để bổ sung sửa đổi hợp lý cho Dự thảo nhằm tạo thuận lợi cho các cơ sở sản xuất, không tạo ra các quy định hoặc thủ tục hành chính quá mức, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong thực tế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ NNPTNT;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI  
**TỔNG THƯ KÝ**



**Trương Đình Hòa**